



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nga Sơn, ngày 01 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm
từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018**

Thực hiện Kế hoạch số 429/KH-HĐND, ngày 30/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. UBND huyện Nga Sơn căn cứ kết quả thực hiện, báo cáo chấp hành pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Việc tổ chức quán triệt và thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của Tỉnh ủy và quy định của UBND tỉnh về an toàn thực phẩm.

Ban thường vụ Huyện ủy Nga Sơn đã ban hành Chương trình hành động số 08-CTr/HU, ngày 07/10/2016 về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/6/2016 của Đảng bộ tỉnh về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020".

Tổ chức hội nghị học tập và quán triệt nội dung Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/6/2016 của Đảng bộ tỉnh về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020" đến đảng viên trong toàn Đảng bộ nắm được và thực hiện.

UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/6/2016 của Đảng bộ tỉnh.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện như sau:

Kế hoạch số 99/KH-UBND, ngày 29/11/2016 về Kế hoạch xây dựng khu dân cư an toàn về vệ sinh thực phẩm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 09/3/2017 về Kế hoạch năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2017; Kế hoạch số 75/KH-BCĐ, ngày 13/9/2017 của Ban Chỉ đạo VSATTP về Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm Tết Trung Thu năm 2017; Kế hoạch số 19/KH-BCĐ, ngày

28/3/2017 về triển khai tháng hành động về vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017; Kế hoạch số 647/KH-UBND, ngày 31/8/2017 của UBND huyện về lập Kế hoạch xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đến hết năm 2018; Kế hoạch số 03/KH-BCĐ, ngày 12/01/2018 của Ban Chỉ đạo VSATTP về triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018; Kế hoạch số 17/KH-VPĐP, ngày 27/02/2018 của Văn phòng ĐP ATTP về thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2018.

Quyết định số 830/QĐ-UBND, ngày 17/4/2017 của UBND huyện về thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm trong tháng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017; Quyết định số 2471/QĐ-UBND, ngày 18/9/2017 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm Tết Trung Thu năm 2017; Quyết định số 335/QĐ-UBND, ngày 29/01/2018 về việc thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác chỉ đạo ATTP Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội Xuân năm 2018; Quyết định số 555/QĐ-UBND, ngày 7/03/2018 của UBND huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm tại các Bếp ăn tập thể trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2018.

Công văn số 189/UBND-NN, ngày 27/3/2017 của UBND huyện về thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản; công văn số 345/UBND-NN, ngày 24/5/2017 của UBND huyện về tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

Công văn số 662/UBND-YT, ngày 06/9/2017 về chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về an toàn thực phẩm năm 2017; Công văn số 895/UBND-NN, ngày 14/11/2017 hướng dẫn xây dựng các mô hình thí điểm thuộc ngành nông nghiệp và PTNT quản lý và thành lập Ban nông nghiệp, tổ giám sát cộng đồng về ATTP; Công văn số 98/UBND-NN, ngày 31/01/2018 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 4627/2017/QĐ-UBND, ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh; Công văn số 150/UBND-NN, ngày 27/02/2018 về việc thực hiện xây dựng mô hình thí điểm ATTP; Công văn số 195/UBND-VSATTP, ngày 13/3/2018 về giao chỉ tiêu thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2018 trên địa bàn huyện; Công văn số 504/UBND-NN, ngày 31/5/2018 về đôn đốc thực hiện các mô hình thí điểm ATTP thuộc lĩnh vực quản lý.

Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất và các nội dung khác theo quy định.

3. Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn

UBND huyện chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện thường xuyên cập nhật kiến thức và tăng cường thông tin, truyền thông phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là Luật an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến an toàn thực phẩm hằng năm và các đợt cao điểm trong năm như: Tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm; Tết Nguyên Đán, Tết Trung thu, trong mùa hè, mùa cưới, các ngày lễ, dịp các sự kiện lớn về chính trị, văn hóa, xã hội hàng năm của đất nước, của địa phương.

- Đa dạng các hình thức thông tin, truyền thông như: Tập huấn, nói chuyện, phát thanh, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, tờ gấp, băng đĩa và các hình thức khác. Cụ thể:

+ Tập huấn kiến thức sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn cho người sản xuất kinh doanh thực phẩm 05 lớp. Trong đó: 04 lớp chủ đề về kiến thức sản xuất kinh doanh thực phẩm với 303 người tham gia, đối tượng là chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, 01 lớp tập huấn cho cán bộ quản lý ATTP Văn phòng điều phối vệ sinh ATTP huyện và Ban nông nghiệp xã đại diện 01 tổ giám sát cộng đồng do tỉnh hỗ trợ. Tập huấn cho Ban chỉ đạo, Ban nông nghiệp, tổ giám sát cộng đồng và một số hộ sản xuất kinh doanh tại 05 xã về đích Nông thôn mới năm 2018 là 05 lớp, mỗi lớp 70 lượt người/lớp do Văn phòng điều phối vệ sinh an toàn thực phẩm huyện phối hợp với các xã tổ chức.

+ Phát thanh phổ biến kiến thức sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn 120 lần đài huyện tiếp sóng đài xã, treo 31 Băng rôn, khẩu hiệu, ghi 08 Băng, đĩa hình, cấp phát sách tổng hợp hệ thống văn bản của Trung ương và tỉnh cho các xã, thị trấn, mỗi xã 02 bộ, cấp phát băng đĩa hình do tỉnh cấp.

+ Phối hợp Văn phòng Điều phối vệ sinh ATTP tỉnh treo băng zôn tuyên truyền về an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội xuân năm 2018.

4. Việc xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 119/KH-UBND, ngày 19/10/2017 về Kế hoạch xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm đến hết năm 2018, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên Văn phòng điều phối vệ sinh an toàn thực phẩm huyện phụ trách trực tiếp các mô hình, tổ chức công tác giao ban, ban hành văn bản đôn đốc thực hiện hoàn thành tiến độ theo quy định, đến nay tiến độ thực hiện như sau:

+ Kết quả thực hiện các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm được giao tại Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm:

- Chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn: Số lượng được giao 06 chuỗi, sản lượng 5590,9 tấn, UBND huyện đã giao chỉ tiêu thực hiện tại 06 xã là Ba Đình; Nga Vịnh; Nga Văn; Nga Thiện; Nga An; Nga Yên. Các xã đã tổ chức cho các hộ dân trực tiếp sản xuất ký cam kết sản xuất lúa gạo an toàn, cho số diện tích và sản lượng theo chỉ tiêu tỉnh giao. Tổng khối lượng đã thực hiện được 05 chuỗi sản lượng đạt 4.690,9 tấn.

- Chuỗi cung ứng rau quả an toàn: Số lượng được giao 08 chuỗi, sản lượng 2.923,9 tấn. UBND huyện đã giao chỉ tiêu thực hiện tại các xã là Nga Trung; Nga Hải, Nga Văn, Nga Thiện, Nga An, Nga Thành, Nga Giáp và Nga Yên. Các xã đã tổ chức cho các hộ dân trực tiếp sản xuất ký cam kết sản xuất rau, quả an toàn cho toàn bộ diện tích sản xuất và sản lượng theo chỉ tiêu tỉnh giao. Tổng khối lượng đã thực hiện 06 chuỗi, sản lượng đạt 1.970 tấn.

- Chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn: Số lượng được giao 08 chuỗi, sản lượng 1.303,9 tấn. UBND huyện đã giao chỉ tiêu thực hiện tại các xã là Nga Trung, Nga Thủy, Nga Liên, Nga Yên, Nga An, Nga Thành, Nga Giáp và Nga Văn. Các xã đã tổ chức cho các hộ chăn nuôi lợn, gà ký cam kết chăn nuôi an toàn không sử dụng chất cấm theo quy mô sản xuất và sản lượng được giao. Tổng khối lượng đã thực hiện 6 chuỗi, sản lượng thịt xuất chuồng hàng năm đạt 703,9 tấn.

- Chuỗi cung ứng thủy sản an toàn: Số lượng được giao 03 chuỗi, sản lượng 968 tấn. UBND huyện đã giao chỉ tiêu thực hiện tại 03 xã là Nga Bạch, Nga Thủy và Nga Tân. Các xã đã tổ chức cho các chủ thuyền khai thác thủy sản trên biển cam kết khai thác thủy sản an toàn theo quy mô sản xuất và sản lượng được giao. Tổng khối lượng đã thực hiện 01 chuỗi tại xã Nga Bạch sản lượng đạt 318 tấn.

- Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm: Tổng số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm được giao là 20 cơ sở, đã thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện thu gom, giết mổ được 19 cơ sở, tất cả đều quy mô hộ gia đình

- Chỉ tiêu xây dựng chợ an toàn thực phẩm 01 chợ, chưa thực hiện;

- Chỉ tiêu xây dựng cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, chỉ tiêu được giao 05; đang thực hiện 02.

- Chỉ tiêu xây dựng bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm: Tổng số được giao 27, triển khai thực hiện tại tất cả bếp ăn bán trú của các trường mầm non trên địa bàn huyện, hiện tại đã hoàn thành 5/27 đơn vị, các bếp ăn còn lại đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh công nhận, dự kiến thời gian hoàn thành trong quý 4 năm 2018.

- Chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm: số xã, thị trấn được giao xây dựng 16; kết quả thực hiện dự kiến trong năm đạt 6/16 xã.

+ Đối với xây dựng mô hình tại xã đảm an toàn thực phẩm theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: UBND huyện đã chỉ đạo, đôn đốc xã xây dựng kế hoạch, lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn tại hộ ông Lại Quang Nghĩa xóm 9 - Nga Vãn, hộ gia đình đã hoàn tất các thủ tục pháp lý, đã tổ chức sản xuất theo hướng dẫn khi có sản phẩm đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản tỉnh Thanh Hóa lấy mẫu phân tích và cấp chứng nhận sản phẩm an toàn, được tiêu thụ thông qua cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn tại xã.

- Đối với mô hình cơ sở giết mổ an toàn thực phẩm: Xã đã xây dựng kế hoạch, lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình tại hộ Bà Mai Thị Vinh xóm 3 - Nga Vãn, hộ gia đình đã hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý liên quan đến nội dung sản xuất kinh doanh, đã nâng cấp một số hạng mục trang thiết bị liên quan và hoàn thiện hồ sơ sổ sách theo dõi, cập nhật trong sản xuất kinh doanh và kiểm soát giết mổ lưu thông thực phẩm trên thị trường, xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị nghiệm thu mô hình.

- Đối với mô hình chợ an toàn thực phẩm: xã đã lựa chọn địa điểm tại chợ Hoàng xóm 4 - Nga Vãn, hiện tại xã đang giao cho Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp xã quản lý và điều hành, đã thành lập tổ giám sát chợ, tuy nhiên chưa lựa chọn được nhà đầu tư, chưa thực hiện chuyển đổi mô hình chợ.

- Đối với mô hình xây dựng 05 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn: Hiện tại đã lựa chọn được 02 cửa hàng kinh doanh tại xóm 8 và xóm 10, hộ gia đình đang triển khai xây dựng, hoàn thiện các hồ sơ thủ tục pháp lý theo quy định.

- Đối với mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm: Xã đã lựa chọn bếp ăn Trường mầm non xã Nga Vãn, đơn vị đã hoàn thành các hồ sơ thủ tục liên quan, được Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh thẩm định cấp giấy chứng nhận trong tháng 10/2018.

- Đối với mô hình xã đạt tiêu chí ATTP tại xã Nga Vãn đã triển khai hoàn thiện hồ sơ và các nội dung có liên quan đề trình UBND huyện thẩm tra.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vệ sinh an toàn thực phẩm

a. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

- Số cơ sở được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Lũy kế số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đến tháng 9 năm 2018 là 88 cơ sở, trong đó cơ sở sản xuất của ngành Y tế quản lý là 55 cơ sở, ngành Công thương quản lý là 05 cơ sở, ngành Nông nghiệp quản lý là 28 cơ sở.

- Số lượng thanh tra, kiểm tra xác nhận kiến thức: lũy kế đến tháng 9 năm 2018 đã cấp 417 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho đối tượng là các chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm.

- Số lượng cơ sở được thanh tra, kiểm tra, cụ thể: Tổng số cơ sở kiểm tra 117 (cấp huyện 55 cơ sở, cấp xã 62), số cơ sở đạt yêu cầu 54 (cấp huyện 20 cơ sở, cấp xã 34), cơ sở, số cơ sở có vi phạm 63 cơ sở, cơ sở vi phạm bị phạt tiền là 34 cơ sở, nhắc nhở là 29 cơ sở

- Kết quả ký cam kết và cơ sở được giám sát: Đã được các xã, thị trấn triển, huyện đang tổ chức rà soát báo cáo tình cập nhật phần mềm quản lý. Số liệu chính thức đơn vị có báo cáo khi các xã cập nhật hoàn thiện trên phần mềm.

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc, xuất xứ đối với sản phẩm: Đang tổ chức thông tin, tuyên truyền, chưa tổng hợp được kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ.

- Công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan ngành chuyên môn liên quan, tăng cường công tác kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm và kiểm soát ngộ độc thực phẩm, tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm để người sản xuất, kinh doanh, người sử dụng thực phẩm biết và thực hiện, kết quả từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, không có bệnh nhân phải nhập viện.

b. Kết quả số cơ sở bị lập biên bản và xử lý theo Nghị định 178/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/11/2013.

- Số lượng lập biên bản vi phạm 34 cơ sở do tuyến huyện kiểm tra, số tiền phạt 82.500.000 đồng, số tiền do Đội Quản lý thị trường thực hiện xử phạt.

- Tuyến xã chủ yếu lập biên bản, tuyên truyền nhắc nhở các lỗi vi phạm, chưa xử phạt tiền.

6. Công tác kiện toàn bộ máy và đầu tư kinh phí phục vụ thực hiện nhiệm vụ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nguồn lực thực hiện quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tại tuyến xã và tuyến huyện 100% con số hoạt động kiêm nhiệm, chuyên môn không phù hợp, không được bổ xung biên chế để bố trí riêng cho lĩnh vực này.

- Huyện đã phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện các mô hình tại xã điểm ATTP ngoài ra chưa bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động quản lý an toàn thực phẩm.

7. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn

Thực hiện phối hợp giữa cơ quan chuyên môn nghiệp vụ của UBND huyện với cơ quan quản lý như: Trung tâm Y tế, Công an huyện, Chi cục thuế, Đội Quản lý thị trường số 15 để tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh như: Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Thanh Hóa, Chi cục vệ sinh An toàn thực phẩm, Văn phòng điều phối quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và các đoàn liên ngành cấp tỉnh trong việc lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm, giám sát, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn, thanh kiểm tra và xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

8. Kết quả xã đạt tiêu chí về an toàn thực phẩm.

- Số xã đạt 8 tiêu chí: 6 xã
- Số xã đạt 7 tiêu chí: 15 xã, thị trấn.
- Số xã đạt 6 tiêu chí: 6 xã

9. Đánh giá chung

Thời gian triển khai thực hiện các mục tiêu Nghị quyết 04-NQ/TU tiên độ, kết quả thực hiện các tiêu chí chưa đạt so với yêu cầu đề ra. Song, công tác quản lý về an toàn thực phẩm đã từng bước tác động đến nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý, người sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

Hệ thống văn bản quản lý ATTP được ban hành đầy đủ, chuyển tải kịp thời, làm thay đổi nhận thức của chính quyền cấp cơ sở và chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm về công tác đảm bảo ATTP.

II. Những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

- Lĩnh vực quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tương đối bao quát, liên quan đến nhiều cấp, ngành, và các tầng lớp nhân dân, sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ đôi khi thực hiện thiếu nhịp nhàng nên khi đưa vào áp dụng còn một số hạn chế đó là:

- Lực lượng cán bộ chuyên môn tại huyện, xã phụ trách lĩnh vực tất cả đều kiêm nhiệm, cơ bản không phù hợp với chuyên môn. Việc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế một số cán bộ phụ trách cơ sở mới tiếp cận lần đầu gây khó khăn cho công tác chỉ đạo thực hiện tại cơ sở.

- Một số đồng chí là thành viên, cán bộ đầu mối quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp xã, thị trấn còn lúng túng, thiếu kinh nghiệm chưa làm tốt vai trò tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo trong việc triển khai, điều hành, phân công nhiệm vụ trong quản lý an toàn thực phẩm tại đơn vị, chưa huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nên hiệu quả chưa cao.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện chủ yếu quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, một số hộ sản xuất kinh doanh theo thời vụ, địa điểm không cố định người dân chưa thực sự chú trọng công tác quản lý an toàn thực phẩm nên công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, phát hiện, tố giác của nhân dân đối với cơ sở chưa đủ điều kiện còn hạn chế.

- Kinh phí để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm từ cấp huyện trở xuống chưa có.

2. Nguyên nhân

- Do cấp ủy Đảng, Chính quyền một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp ATPT do đơn vị, địa phương mình phụ trách.

- Là lĩnh vực mới có nhiều nhạy cảm, khi kiểm tra cơ sở phải thành lập đoàn, việc thành lập đoàn còn phụ thuộc rất nhiều vào công việc của mỗi thành viên, do đó công tác kiểm tra thường xuyên, liên tục chưa được thực hiện mà chủ yếu tập trung ở các đợt cao điểm hoặc mỗi mùa vụ trong năm.

III. Tình hình, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, kiến nghị, đề xuất

1. Tình hình

Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm là nhiệm vụ mới, cần có thời gian để thay đổi nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân, do đó cần:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra trong năm 2018.

Thực hiện thành công các mô hình được giao theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện và nhân rộng các chuỗi sản xuất thành công các mô hình được giao theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm

a. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực các mục tiêu được giao

- Kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo ATTP, Văn phòng điều phối ATTP cấp huyện; Ban nông nghiệp cấp xã, Ban quản lý chợ và các tổ giám sát tại cộng đồng dân cư.

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa cơ chế chính sách của trung ương, của tỉnh, của huyện để UBND các xã thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, văn bản, tổ chức chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 04 của Ban chấp hành Tỉnh ủy Thanh Hóa.

b. Tập trung hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý từ cấp huyện đến cấp xã

Hướng dẫn nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác quản lý an toàn thực phẩm của các xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện. Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh với mục tiêu tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các Ban chỉ đạo, Ban nông nghiệp tại xã, thị trấn.

c. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về an toàn thực phẩm

Tổ chức hội nghị sơ kết xây dựng các mô hình thí điểm, xây dựng xã an toàn thực phẩm từ đó tìm ra những khó khăn vướng mắc và giải pháp để tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong xây dựng và triển khai các mô hình thí điểm về an toàn thực phẩm trong thời gian tới.

d. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông và đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và nhân dân về VSATTP

- Tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của huyện về hiệu quả của công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. Biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và phê bình nghiêm túc những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt để người tiêu dùng có điều kiện lựa chọn.

- Tổ chức công tác tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ phụ trách cấp xã, thị trấn về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn huyện. Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh với mục tiêu:

+ 100% cán bộ trực tiếp quản lý VTNN&ATTP cấp xã.

+ 80% chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh với mục tiêu.

e. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm

Thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, kiên quyết xử lý dứt điểm vi phạm quy định sản xuất, kinh doanh thực phẩm gây hại và các hành vi mất an toàn thực phẩm, nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm ATTP.

Kiểm tra đánh giá, phân loại đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và sản phẩm nông lâm, thủy sản theo phân cấp nhằm đánh giá, phân loại theo nội dung Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc hoạt động kiểm tra vật tư nông nghiệp và giám sát an toàn thực phẩm đối với cấp xã, thị trấn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Nông nghiệp xã, tổ giám sát cộng đồng tại các thôn, xóm, tiểu khu theo nội dung Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014; Quyết định số 91/QĐ-SNN&PTNT ngày 14/2/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Công khai vi phạm để người tiêu dùng biết và lựa chọn các sản phẩm có chất lượng.

f. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong quản lý an toàn thực phẩm với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính

trị, tổ chức xã hội trong vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng tham gia trong công tác quản lý an toàn thực phẩm. Tham gia giám sát và tố giác các dấu hiệu, hành vi các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu để tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn của tỉnh, thúc đẩy phát triển sản xuất nông sản thực phẩm an toàn bền vững.

3. Kiến nghị, đề xuất.

- Đề nghị UBND tỉnh bổ xung vị trí việc làm, bố trí cán bộ chuyên trách quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện.

- Tổ chức tập huấn cập nhật văn bản mới theo định kỳ cho cán bộ làm công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ở cấp huyện và cán bộ phụ trách cấp xã, trang bị kiến thức an toàn thực phẩm cho các tổ giám sát cộng đồng.

- Đầu tư trang bị cho BCD liên ngành VSATTP các cấp về nhân lực, nghiệp vụ, phương tiện và bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, có chế độ hỗ trợ cho hoạt động tổ giám sát cộng đồng tại các thôn xóm, tiểu khu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan liên ngành cấp tỉnh trong công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm giúp cơ sở chấp hành tốt hơn và từng bước đưa công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đi vào nề nếp, ổn định, phục vụ cho phát triển sản xuất và ổn định đời sống của nhân dân./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu:VT,NN.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN